

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154 /2020/HS-PT

Ngày: 18-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hải

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Thu Hiền

Bà Trương Thị Lệ Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 117/2020/TLPT-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Trần Đình Đ và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Trần Đình Đ, Đặng Trung K, Đặng Viết B, Phạm Viết L, Đặng N, Lê Văn T, Đặng Quốc M đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 22-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trần Đình Đ**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 25/6/1987 tại xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Đô Hành, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình K và bà Lê Thị A; vợ Trần Thị S và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến ngày 20/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đặng Trung K**; Sinh ngày: 03/4/1994; Nơi sinh: Xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Trại Tiểu, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng M (đã

mất) và bà Đặng Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/6/2018 bị Công an xã M, huyện C phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06 đã nộp tiền phạt ngày 22/6/2018; bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đặng Viết B**; sinh ngày: 04/4/1990 tại xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Trại Tiểu, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Viết T (đã mất) và bà Đặng Thị H; vợ Đoàn Thị Thuyết L và 02 con lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phạm Viết L**; sinh ngày: 09/8/1990 tại xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Đô Hành, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Viết L và bà Trần Thị X; vợ Trần Thị T và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2019 đến ngày 17/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Đặng N**; sinh ngày: 17/01/1992 tại xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Trại Tiểu, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng S và bà Đặng Thị A; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Lê Văn T**; sinh ngày: 08/9/1987 tại xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Đô Hành, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã mất) và bà Phan Thị V; vợ Lê Thị Mi và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Đặng Quốc Mạnh**; sinh ngày: 10/4/1997 tại xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Trại Tiểu, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng H và bà Nguyễn Thị H; vợ Trương Thị Q và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không kháng cáo : Phạm Viết T, Trần Đình S, Trần Viết H, Trần Đình Q, Phan Văn T, Đặng Văn C, Lê Văn T, Trần Viết S

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do động cơ vụ lợi, trong khoảng thời gian từ 16 giờ 00 phút ngày 10/12/2019 đến 12 giờ 30 phút ngày 11/12/2019, tại nhà ở của Đặng Trung K ở thôn Trại Tiểu, xã M, huyện C, Trần Đình Đ, Đặng Trung K, Đặng Viết B, Đặng N, Phạm Viết L, Trần Viết H, Đặng Quốc Mạnh, Phạm Viết T, Trần Đình S, Lê Văn T, Phan Văn T, Trần Đình Q, Đặng Văn C, Lê Văn T và Trần Viết S đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền theo hình thức đánh xóc đĩa. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 75.340.000 đồng. Trong đó:

- Đặng Viết B sử dụng 24.500.000 đồng đánh bạc, gồm: 3.500.000 đồng tiền mặt B mang theo, vay của Đặng Văn C 1.000.000 đồng; vay của Đ 03 lần với số tiền 13.000.000 đồng; vay của N 4.000.000 đồng; vay của L 3.000.000 đồng. Khi bắt quả tang, B cầm 2.200.000 đồng bỏ chạy.

- Trần Đình Đ sử dụng 17.700.000 đồng đánh bạc, gồm: 3.700.000 đồng tiền mặt Đ mang theo; vay của Trần Viết S 2.000.000 đồng, vay của Phan Văn L 02 lần với số tiền 8.000.000 đồng, vay của Đặng Viết B 4.000.000 đồng. Khi bắt quả tang, Đ cầm 2.800.000 đồng bỏ chạy.

- Phạm Viết L sử dụng 11.300.000 đồng đánh bạc, gồm: 300.000 đồng tiền mặt L mang theo; vay của Trần Đình Đ 02 lần với tổng số tiền 11.000.000 đồng. Khi bắt quả tang, L còn 2.310.000 đồng.

- Đặng N sử dụng 9.500.000 đồng đánh bạc, gồm: 1.500.000 đồng tiền mặt N mang theo; vay của Đặng Văn C 2.000.000 đồng; vay của Trần Đình Đ 2.000.000 đồng; vay của Đặng Viết B 02 lần với số tiền 4.000.000 đồng. Khi bắt quả tang, N cầm theo 400.000 đồng bỏ chạy.

- Đặng Trung K sử dụng 2.950.000 đồng đánh bạc, gồm: 50.000 đồng tiền mặt của K; vay của Trần Đình Đ 2.000.000 đồng; Trần Đình Đ 04 lần đưa tiền hồ với tổng số tiền 900.000 đồng. Quá trình đánh, K có việc nên nghỉ đánh trước, khi đi cầm theo 800.000 đồng.

- Lê Văn T sử dụng 2.200.000 đồng đánh bạc, gồm: vay của Trần Viết S 1.000.000 đồng; mượn của Phạm Viết T 1.000.000 đồng (Tinh đưa để nhờ T gửi về cho vợ Tinh trước khi bắt đầu đánh bạc); 200.000 đồng tiền hồ do Trần Đình Đ đưa. Khi bắt quả tang, T còn 450.000 đồng.

- Phạm Viết T sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc. Khi bắt quả tang, Tinh còn 2.400.000 đồng.

- Đặng Văn C sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc. Cùng có 4.000.000 đồng tiền mặt, đã cho Đặng N vay 2.000.000 đồng và cho Đặng Viết B vay 1.000.000 đồng. Khi bắt quả tang, C còn 700.000 đồng.

- Đặng Quốc M sử dụng 650.000 đồng đánh bạc, gồm: 350.000 đồng tiền mặt M mang theo; 300.000 đồng tiền hồ Trần Đình Đ đưa.

- Trần Đình S sử dụng 600.000 đồng đánh bạc. Khi bắt quả tang, S không còn tiền mặt, số tiền trong tài khoản chỉ còn số dư tối thiểu.

- Trần Viết H sử dụng khoảng 430.000 đồng đánh bạc. Khi bắt quả tang, Hào có 1.130.000 đồng.

- Phan Văn T sử dụng khoảng 300.000 đồng đánh bạc. Khi bắt quả tang có 320.000 đồng.

- Lê Văn T sử dụng 200.000 đồng đánh bạc. Tâm đánh 03 ván rồi ra về, mang theo 150.000 đồng còn lại.

- Trần Đình Q sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc. Đây là tiền Quân vay của Trần Viết S. Khi bắt quả tang, Quân không còn tiền.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 22-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh quyết định: Áp dụng: Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Trần Đình Đ được áp dụng thêm điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo Lê Văn T, Đặng N, Phạm Viết L, Trần Đình S, Lê Văn T được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Đặng Trung K áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 322, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đặng N, Phạm Viết L, Trần Viết H, Đặng Quốc Mạnh, Trần Đình S, Lê Văn T, Phan Văn T, Trần Đình Q, Đặng Văn C, Lê Văn T và Trần Viết S áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần Viết H, Trần Đình S, Trần Đình Q, Đặng Văn C, Lê Văn T và Trần Viết S áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trần Đình Đ, Đặng Viết B, Đặng N, Phạm Viết L, Trần Viết H, Đặng Quốc Mạnh, Phạm Viết T, Trần Đình S, Lê Văn T, Phan Văn T, Trần Đình Q, Đặng Văn C, Lê Văn T và Trần Viết S phạm tội “Đánh bạc”; Tuyên bố bị cáo Đặng Trung K phạm tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”.

Xử phạt Trần Đình Đ 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giam 17/12/2019 đến ngày 20/01/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để thi hành án; Xử phạt Đặng Trung K 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17/12/2019; Xử phạt Đặng Viết B 38 (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để thi hành án; Xử phạt Phạm Viết L 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/12/2019 đến ngày 17/12/2019; Xử phạt Đặng N 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để thi hành án; Xử phạt Phạm Viết T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/12/2019 đến ngày 17/12/2019; Xử phạt Lê Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để thi hành án; Xử phạt Đặng Quốc M20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính

từ ngày bị cáo vào trại giam để thi hành án; Xử phạt Phan Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/12/2019 đến ngày 17/12/2019; Xử phạt Trần Đình S 20 (Hai mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Xử phạt Trần Viết H 22 (Hai mươi hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 44 (Bốn mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Xử phạt Trần Đình Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Xử phạt Đặng Văn C 20 (Hai mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Xử phạt Lê Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Xử phạt Trần Viết S 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao các bị cáo Trần Viết H, Trần Đình S, Trần Đình Q, Đặng Văn C, Lê Văn T và Trần Viết S cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, biên pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, các bị cáo Đặng Trung K, Trần Đình Đ, Đặng Viết B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo Đặng N, Phạm Viết L, Đặng Quốc Mạnh, Lê Văn T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Các bị cáo không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà HĐXX sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Đình Đ, Đặng Trung K, Đặng Viết B, Phạm Viết L, Đặng N, Lê Văn T, Đặng Quốc M tại phiên tòa phúc thẩm

phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng khi thực hiện hành vi các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 22-7-2020 của TAND huyện Can Lộc xét xử các bị cáo Trần Đình Đ, Đặng Trung K, Đặng Viết B, Phạm Viết L, Đặng N, Lê Văn T, Đặng Quốc M phạm tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự; bị cáo Đặng Trung K về tội “Gá bạc” quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tệ nạn cờ bạc ngày càng nhiều, thủ đoạn ngày càng tinh vi, phức tạp, đây là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, phải chịu chế tài hình sự theo quy định.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Đình Đ, Đặng Trung K, Đặng Viết B, Phạm Viết L, Đặng N, Lê Văn T, Đặng Quốc M làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Đối với bị cáo Trần Đình Đ là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc theo hình thức đánh xóc đĩa, là người cầm cái, tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối và thu tiền hồ của các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Trong quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh được ủy ban nhân dân xã M, huyện C xác nhận có hoàn cảnh khó khăn.

Đối với bị cáo Đặng Trung Kiên là người chuẩn bị dụng cụ đánh bạc và còn sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc trong cùng một lúc, bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu và cầm cái trong một số ván bạc, bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Đối với bị cáo Đặng Viết B tham gia đánh bạc ngay từ đầu đến khi bị bắt quả tang, sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất trong số các bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51

BLHS đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào khác.

- Đối với bị cáo Đặng Quốc Mtham gia đánh bạc ngay từ đầu và đã được cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong quá trình giải quyết phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn xác nhận của Ủy ban nhân dân xã M, huyện C xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Xét thấy tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đặng Trung K, bị cáo Đặng Viết B không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào khác, các bị cáo Trần Đình Đ, Phạm Viết L, Đặng Quốc M xuất trình giấy xác nhận có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên HĐXX thấy rằng cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 BLHS và xử phạt các bị cáo mức hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Vì vậy, HĐXX phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đình Đ, Đặng Trung K, Đặng Viết B, Phạm Viết L, Đặng Quốc M nên cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Đặng N và bị cáo Phạm Viết L có vai trò như nhau, tham gia đánh bạc ngay từ đầu. Các bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Trong quá trình giải quyết phúc thẩm bị cáo Phạm Viết L **xuất trình đơn xác nhận của Ủy ban nhân dân xã M, huyện C xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đơn xác nhận trong việc ủng hộ, đóng góp trong phòng chống dịch bệnh COVID 19, Bị cáo được công an xã M, huyện C xác nhận đã có công trong việc nhiều lần hỗ trợ, tích cực đóng góp giúp cơ quan có thẩm quyền phát hiện và ngăn chặn kịp thời các vụ việc vi phạm pháp luật xảy ra trên địa bàn xã, ngoài ra bị cáo còn tự nguyện nộp 15.200.000đ tiền phạt bổ sung thể hiện tại biên lai số 0001475; Bị cáo Đặng N đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung với số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) thể hiện tại biên lai số 0001613, bị cáo được công an xã M, huyện C xác nhận đã có nhiều đóng góp trong công tác xây dựng an ninh, trật tự tại địa phương, đã có công phối hợp, hỗ trợ giúp cơ quan có thẩm quyền phát hiện và ngăn chặn kịp thời các vụ việc vi phạm pháp luật tại thôn Trại Tiểu, xã M, huyện C về các hành vi Trộm cắp, đánh nhau, gây rối trật tự. Bị cáo được Ủy ban nhân dân xã M, huyện C xác nhận về việc đã tích cực quyên góp ủng hộ về mặt vật chất, tinh thần trong phòng chống Dịch bệnh Covid 19 trên địa bàn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới mà cấp sơ thẩm chưa xem xét đối với các bị cáo Phạm Viết L và Đặng N**

Đối với bị cáo Lê Văn T tham gia đánh bạc sau và đã được cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Trong quá trình giải quyết phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung số tiền 12.200.000đ (Mười hai triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn) thể hiện tại biên lai số 0001349, bị cáo xuất trình đơn xác nhận của Ủy ban nhân dân xã M, huyện C về việc có hoàn cảnh gia đình khó khăn, ngoài ra bị cáo còn cung cấp hồ sơ bệnh án thể hiện bị cáo có sức khỏe yếu hiện đang điều trị lao phổi tại bệnh viện phổi Hà Tĩnh;

Xét nhân thân bị cáo Phạm Viết L, Đặng N, Lê Văn T và các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình các bị cáo HĐXX thấy rằng các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để giám sát giáo dục, có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ nghiêm.

[3] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Trần Đình Đ, Đặng Trung K, Đặng Viết B, Đặng Quốc M không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo Phạm Viết L, Đặng N, Lê Văn T được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Đình Đ, Đặng Trung K, Đặng Viết B, Đặng Quốc M giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc về phần hình phạt đối với các bị cáo

Chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Viết L, Đặng N, Lê Văn T sửa nội dung bản án sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc về phần hình phạt đối với các bị cáo

Tuyên bố các bị cáo Trần Đình Đ, Đặng Viết B, Đặng N, Phạm Viết L, Đặng Quốc Mạnh, Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Tuyên bố bị cáo Đặng Trung K phạm tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Ngoài ra bị cáo Trần Đình Đ, Đặng N, Phạm Viết L được áp dụng thêm điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Đặng N, Phạm Viết L, Lê Văn T được áp

dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Đặng N, Phạm Viết L, Đặng Quốc Mạnh, Lê Văn T, áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự; Bị cáo Phạm Viết L, Đặng N, Lê Văn T được áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đặng Trung K áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 322, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Đình Đ 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giam 17/12/2019 đến ngày 20/01/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để thi hành án.

- Xử phạt Đặng Trung K 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17/12/2019.

- Xử phạt Đặng Viết B 38 (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để thi hành án.

- Xử phạt Đặng Quốc M20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để thi hành án.

- Xử phạt Phạm Viết L 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt Đặng N 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt Lê Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Viết L, Đặng N, Lê Văn T cho UBND xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi Hành án hình sự hai lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

2. Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo **Trần Đình Đ, Đặng Trung K, Đặng Viết B, Đặng Quốc M** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo **Phạm Viết L, Đặng N, Lê Văn T** không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 06 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Trại tạm giam, công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng Hải